| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24-8-2018
V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH**
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Võ Thị Kim Nhung
*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Đặng Văn Hoàn
2. Ông Nguyễn Văn Duẫn

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Đoàn Quang Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Tuyết Nhung– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 13/2014/TLST-HNGĐ ngày 16/4/2014 về việc "Ly hôn"theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:480/2018/QĐ-ST ngày 17 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Lưu Thị M, sinh ngày 6/10/1986.
Hiện cư trú: thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.
*Bị đơn:* Ông Kang JY, sinh ngày 30/4/1967.
Hiện cư trú : 80-20 Sanggye-dong, Nowon-gu, Seoul, Hàn Quốc, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" ngày 02/4/2014 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lưu Thị Mtrình bày:*

Bà Lưu Thị M và ông Kang JY sau một thời gian tìm hiểu đã đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc vào ngày 10/9/2010; Về nước ghi chú vào sổ hộ tịch đã đăng ký trước cơ quan có thẩm quyền nước ngoài tại Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình Việt Nam vào ngày 08/10/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc tại quê vợ ở Việt Nam được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa vợ chồng bất đồng về ngôn ngữ, phong tục tập quán và quan điểm sống nên ông Kang JY trở về Hàn Quốc, sau đó bà M có sang Hàn

Quốc tìm chồng nhưng không được. Từ đó giữa vợ chồng mất liên lạc và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng hiện tại không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà M gửi đơn đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xin được ly hôn với ông Kang JY.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có

Về phía bị đơn ông Kang JY, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần ủy thác tư pháp thông qua cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc yêu cầu cơ quan này tống đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với ông Kang JY nhưng đến nay không thu được kết quả.

Ngày 16 tháng 9 năm 2014 Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án số 04/2015/QĐST-HNGĐ.

Ngày 9 tháng 3 năm 2018 Tòa án có quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số 149/2018/QĐST-HNGĐ.

Ngày 26/6/2018, Tòa án đã có văn bản số 439/TAND-CV về việc đăng tin thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam.

Ngày 27/6/2018, Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam đã gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tài liệu về việc đã thông báo trên kênh thông tin dành cho người nước ngoài các nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án ly hôn giữa bà Lưu Thị M và ông Kang JY

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:*

Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị M, xử cho bà Lưu Thị M được ly hôn vắng mặt ông Kang JY theo quy định tại khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với người có quốc tịch Hàn Quốc; đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, Điều 464, Điều 469 khoản 5 Điều 477của Bộ tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa ông Kang JYvắng

mặt. Căn cứ vào Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Kang JY.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: quan hệ hôn nhân giữa bà Lưu Thị Mvà ông Kang JYlà tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền ở Hàn Quốc và được xác nhận tại Sở Tư Pháp tỉnh Quảng Bình về việc đã ghi chú vào sổ các việc hộ tịch đã đăng ký trước cơ quan có thẩm của nước ngoài số 924/STP-XN ngày 08 tháng 10 năm 2010. Như vậy, hôn nhân giữa hai bên là hợp pháp.

Theo lời khai của bà M thì sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc tại quê vợ ở Việt Nam được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa vợ chồng bất đồng về ngôn ngữ, phong tục tập quán và quan điểm sống nên ông Kang JY trở về Hàn Quốc, sau đó bà M có sang Hàn Quốc tìm chồng nhưng không được. Từ đó giữa vợ chồng mất liên lạc và không còn quan tâm đến nhau nữa.

Xét tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ. Thực tế vợ chồng đã không còn sống cùng không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng, bà M và ông Kang JYmỗi người đều có cuộc sống riêng độc lập, không còn quan tâm lẫn nhau và không ai có nỗ lực hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của cuộc hôn nhân cũng không thể đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M đối với ông Kang JYlà cần thiết.

Về con chung: vợ chồng chưa có con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Bà Lưu Thị M phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28 khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, Điều 464, Điều 469, Điều 474, khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 19, Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 12, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ pháp lệnh về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lưu Thị M được ly hôn ông Kang JY.

2. Về quan hệ con chung: Không có

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có

4. Về án phí:

Bà Lưu Thị M phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai số AA/2010 00186 ngày 16/4/2014 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

5. Án sơ thẩm xử công khai, bà Lưu Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Kang JY có quyền kháng cáo trong hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

***Võ Thị Kim Nhung***

***Nơi nhận***:
- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Lưu HS.